





PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM RUỘT THỪA





Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	- Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa - Khám gây mê lúc 15 phút trước phẫu thuật	- Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ	 Bác sĩ đi buồng khám bệnh	Bác sỹ khám bệnh hàng ngày	- Bác sỹ thăm khám bệnh - Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	- Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm, điện tim, chụp X-quang phổi - Chụp CT ổ bụng (nếu cần)	Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm	Xét nghiệm lại máu, siêu âm sau mổ		
Phương pháp điều trị	- Mổ nội soi cắt ruột thừa (hoặc mổ mở)	Đánh dấu vị trí phẫu thuật	- Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau - Thay băng (nếu cần)	- Kháng sinh, giảm đau - Thay băng vết mổ (nếu cần)	- Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân - Thay băng, cắt chỉ vết mổ
Thuốc điều trị	Chờ mổ	Dùng thuốc kháng sinh, dịch truyền	Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau		Kê đơn (nếu cần)
Theo dõi	- Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở	- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu, nước tiểu	- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu, nước tiểu - Ăn uống, trung đại tiểu tiện		
Dinh dưỡng	- Nhịn ăn uống	- Nhịn ăn - Sau 6-8h ăn mềm, lỏng	- Ăn mềm lỏng	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)	
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	- Vệ sinh cá nhân	Vệ sinh thân thể		Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động nhẹ nhàng tại giường	Vận động đi lại nhẹ nhàng		Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện				
Tư vấn giải thích	- Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng - Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT - Người bệnh ký cam đoan mổ				Hẹn tái khám khi có dấu hiệu bất thường: đau bụng, sốt, đau vết mổ...



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH SỎI NIỆU QUẢN



Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	- Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa - Khám gây mê trước hội chẩn 20 phút	- Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ	 Bác sỹ đi buồng khám bệnh	Bác sỹ khám bệnh hàng ngày	- Bác sỹ thăm khám bệnh - Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	- Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm, điện tim, chụp X-quang phổi - Chụp cắt lớp vi tính hệ tiết niệu	Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm	Xét nghiệm lại máu, siêu âm, XQ sau mổ		
Phương pháp điều trị	- Mổ nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng bằng laser		- Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau, Bơm rửa bàng quang	- Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau - Bơm rửa bàng quang, rút sonde bàng quang	- Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân
Thuốc điều trị	Giải thích tình trạng bệnh và chờ mổ	Dùng thuốc kháng sinh	Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau		Kê đơn (nếu cần)
Theo dõi	- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở - Đau bụng, sốt, tiểu buốt	- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày - Đau đường mổ, chảy máu đường mổ, dẫn lưu, nước tiểu	- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày - Đau đường mổ, chảy máu đường mổ, dẫn lưu, nước tiểu - Ăn uống, trung đại tiểu tiện		
Dinh dưỡng	- Ăn uống theo nhu cầu hoặc bệnh lý theo hướng dẫn của nhân viên y tế - Nhịn ăn từ 22h đêm hôm trước	- Nhịn ăn, uống - Sau 6-8h ăn mềm, lỏng	- Ăn mềm lỏng - Uống nhiều nước 1,5-2l/ ngày	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)	
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	- Vệ sinh cá nhân	Vệ sinh thân thể		Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động nhẹ nhàng tại giường	Vận động đi lại nhẹ nhàng		Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện				
Tư vấn giải thích	- Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng - Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT - Người bệnh ký cam đoan mổ				Hẹn khám lại rút sonde JJ (nếu có) hoặc khi đau bụng, sốt, đái máu, đái khó, đái đục...



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH LỒNG RUỘT




Ngày vào viện	Ngày vào viện (ngày can thiệp)	Ngày sau can thiệp (Ngày ra viện)
Khám bệnh	- Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa - Khám gây mê lúc 15 phút trước can thiệp	- Bác sỹ thăm khám, kiểm tra bệnh nhân đủ điều kiện xuất viện
Xét nghiệm	- Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm, điện tim, chụp X-quang phổi - Chụp CT ổ bụng (nếu cần)	Siêu âm sau tháo lồng trước khi xuất viện
Phương pháp điều trị	- Mê bơm hơi tháo lồng	
Thuốc điều trị	- Truyền dịch, chuyên phòng mổ tháo lồng	
Theo dõi	- Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày - Trung đại tiện	- Kiểm tra chức năng sống trước khi xuất viện
Dinh dưỡng	- Nhịn ăn uống	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện	
Tư vấn giải thích	- Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng - Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT - Gia đình người bệnh ký cam đoan	Hẹn tái khám khi có dấu hiệu bất thường: đau bụng, sốt, nôn, bí trung đại tiện ...



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH TRĨ




Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa- Khám gây mê trước hội chẩn 20 phút	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ	 <p>Bác sĩ đi buồng khám bệnh</p>	<p>Bác sỹ khám bệnh hàng ngày</p>	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ thăm khám bệnh- Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm, điện tim, chụp X-quang phổi- Nội soi đại trực tràng	<p>Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm</p>	<p>Xét nghiệm lại máu sau mổ</p>		
Phương pháp điều trị	<ul style="list-style-type: none">- Mổ longo hoặc mổ cắt trĩ kinh điển		<ul style="list-style-type: none">- Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau	<ul style="list-style-type: none">- Kháng sinh, giảm đau	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân- Thay băng vết mổ
Thuốc điều trị	<p>Chờ mổ</p>	<p>Dùng thuốc kháng sinh, dịch truyền</p>	<p>Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau</p>		<p>Kê đơn (nếu cần)</p>
Theo dõi	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở	<ul style="list-style-type: none">- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày- Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu nước tiểu	<ul style="list-style-type: none">- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày- Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu nước tiểu- Ăn uống, trung đại tiểu tiện		
Dinh dưỡng	<ul style="list-style-type: none">- Nhịn ăn uống	<ul style="list-style-type: none">- Nhịn ăn- Sau 6-8h ăn mềm, lỏng	<ul style="list-style-type: none">- Ăn mềm lỏng	<p>Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)</p>	
Vệ sinh	<p>Vệ sinh thân thể</p>	<ul style="list-style-type: none">- Thụt tháo phân- Vệ sinh cá nhân	<p>Vệ sinh thân thể</p>		<p>Vệ sinh thân thể</p>
Vận động	<p>Bình thường</p>	<p>Vận động nhẹ nhàng tại giường</p>	<p>Vận động đi lại nhẹ nhàng</p>		<p>Vận động đi lại bình thường</p>
Trang phục	<p>Mặc quần áo bệnh viện</p>				
Tư vấn giải thích	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng- Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT- Người bệnh ký cam đoan mổ				<p>Hẹn tái khám khi có dấu hiệu bất thường: đau bụng, sốt, đau vết mổ...</p>



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁT VỊ BỤNG



Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa- Khám gây mê lúc 15 phút trước phẫu thuật (mổ cấp cứu)- Khám gây mê trước hội chẩn 20 phút (nếu mổ phiên)	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ	 <p>Bác sĩ đi buồng khám bệnh</p>	Bác sỹ khám bệnh hàng ngày	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ thăm khám bệnh- Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, siêu âm , điện tim, chụp X-quang phổi- Chụp CT ổ bụng (nếu cần)	Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm	Xét nghiệm lại máu, siêu âm sau mổ		
Phương pháp điều trị	Mổ đóng ống bẹn, khâu phục hồi thành bụng	Đánh dấu vị trí phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none">- Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau- Thay băng vết mổ	<ul style="list-style-type: none">- Kháng sinh, giảm đau- Thay băng vết mổ (nếu cần)	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân- Thay băng, cắt chỉ vết mổ
Thuốc điều trị	Chờ mổ	Dùng thuốc kháng sinh, dịch truyền	Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau		Kê đơn (nếu cần)
Theo dõi	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở	<ul style="list-style-type: none">- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày- Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu, nước tiểu	<ul style="list-style-type: none">- Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày- Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu, nước tiểu- Ăn uống, trung đại tiểu tiện		
Dinh dưỡng	Ăn uống bình thường, đến 10h tối nhịn ăn uống hoàn toàn	<ul style="list-style-type: none">- Nhịn ăn- Sau 6-8h ăn mềm, lỏng	<ul style="list-style-type: none">- Ăn mềm lỏng	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)	
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	<ul style="list-style-type: none">- Vệ sinh cá nhân	Vệ sinh thân thể		Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động nhẹ nhàng tại giường	Vận động đi lại nhẹ nhàng		Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện				
Tư vấn giải thích	<ul style="list-style-type: none">- Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng- Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT- Người bệnh ký cam đoan mổ				Hẹn tái khám khi có dấu hiệu bất thường: đau bụng, sốt, đau vết mổ...



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH GÃY XƯƠNG ĐÒN





Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa - Khám gây mê lúc 15 phút trước phẫu thuật (mổ cấp cứu) - Khám gây mê trước hội chẩn 20 phút (nếu mổ phiên) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ 	 Bác sĩ đi buồng khám bệnh	Bác sỹ khám bệnh hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ thăm khám bệnh - Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, điện tim, chụp X-quang phổi, xương đòn 	Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm	Xét nghiệm lại máu, chụp xquang sau mổ		
Phương pháp điều trị	Mổ kết hợp xương bằng đinh hoặc nẹp vít	Đánh dấu vị trí phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau - Thay băng vết mổ (nếu cần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng sinh, giảm đau - Thay băng vết mổ (nếu cần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân - Thay băng, cắt chỉ vết mổ
Thuốc điều trị	Chờ mổ, giảm đau, mặc áo treo tay bất động	Dùng thuốc kháng sinh, dịch truyền	Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau		Kê đơn (nếu cần)
Theo dõi	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu, nước tiểu 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ 		
Dinh dưỡng	Ăn uống bình thường, đến 10h tối nhịn ăn uống hoàn toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhịn ăn - Sau 6-8h ăn mềm, lỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn uống bình thường 	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)	
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh cá nhân 	Vệ sinh thân thể		Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động nhẹ nhàng tại giường	Vận động đi lại nhẹ nhàng		Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện				
Tư vấn giải thích	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng - Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT - Người bệnh ký cam đoan mổ 				Hẹn tái khám, khi đau vết mổ, vận động nhẹ nhàng trong 3 tháng đầu, hẹn 1,5 năm quay lại tháo nẹp hoặc đinh



PHIẾU TÓM TẮT THÔNG TIN ĐIỀU TRỊ BỆNH U PHẦN MỀM



Ngày vào viện	Ngày vào viện	Ngày phẫu thuật	Sau phẫu thuật 1 ngày	Sau phẫu thuật 2,3 ngày và những ngày tiếp theo	Ngày ra viện
Khám bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ sẽ khám trong vòng 30 phút kể từ khi người bệnh vào khoa - Khám gây mê trước hội chẩn 20 phút 	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ sẽ khám bệnh trước và sau mổ 	 Bác sĩ đi buồng khám bệnh	Bác sỹ khám bệnh hàng ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ thăm khám bệnh - Kiểm tra vết mổ trước khi xuất viện
Xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Làm xét nghiệm máu, nước tiểu, điện tim, chụp X-quang phổi, siêu âm khối u 	Bác sỹ kiểm tra lại toàn bộ các xét nghiệm	Xét nghiệm lại máu sau mổ		
Phương pháp điều trị	Mổ cắt u	Đánh dấu vị trí phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau - Thay băng vết mổ 	<ul style="list-style-type: none"> - Kháng sinh, giảm đau - Thay băng vết mổ (nếu cần) 	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ đánh giá lại tình trạng bệnh nhân - Thay băng, cắt chỉ vết mổ
Thuốc điều trị	Chờ mổ	Dùng thuốc kháng sinh, dịch truyền	Truyền dịch, kháng sinh, giảm đau		Kê đơn (nếu cần)
Theo dõi	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra : Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 3h/ lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ, dẫn lưu 	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch, huyết áp, nhiệt độ, nhịp thở 1- 2 lần/ ngày - Đau vết mổ, chảy máu vết mổ 		
Dinh dưỡng	Ăn uống bình thường, đến 10h tối nhịn ăn uống hoàn toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Nhịn ăn - Sau 6-8h ăn mềm, lỏng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ăn uống bình thường 	Ăn uống bình thường không kiêng (nếu có bệnh lý kèm theo chế độ bệnh lý theo hướng dẫn của NVYT)	
Vệ sinh	Vệ sinh thân thể	- Vệ sinh cá nhân	Vệ sinh thân thể		Vệ sinh thân thể
Vận động	Bình thường	Vận động nhẹ nhàng tại giường	Vận động đi lại nhẹ nhàng		Vận động đi lại bình thường
Trang phục	Mặc quần áo bệnh viện				
Tư vấn giải thích	<ul style="list-style-type: none"> - Bác sỹ tư vấn về bệnh, phương pháp điều trị, tai biến và biến chứng - Điều dưỡng: Hướng dẫn nội quy bệnh viện, cách tự chăm sóc, theo dõi, mô hình chăm sóc theo dõi, chế độ viện phí, BHYT - Người bệnh ký cam đoan mổ 				Hẹn tái khám, khi bất thường vết mổ

